

Số: 18/2025/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 4 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp
và Môi trường tỉnh Phú Thọ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày
25 tháng 6 năm 2025;*

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 05 tháng 12 năm 2017;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính
phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành
phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh,
thành phố thuộc trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp
tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu
thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định
thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ.*

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản là tổ chức hành chính trực thuộc Sở
Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh
thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về
chăn nuôi, thú y và thủy sản trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản có tư cách pháp nhân, có con dấu và có tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Trụ sở làm việc

Trụ sở Văn phòng Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản: Tại số 1590, đường Hùng Vương, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Giúp Giám đốc Sở tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và các văn bản khác theo phân công của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn cấp tỉnh trong phạm vi quản lý của Chi cục;

c) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giúp Giám đốc Sở tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

4. Về chăn nuôi

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về khu vực không được phép chăn nuôi; Chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi;

b) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở chỉ đạo tổ chức thực hiện xây dựng vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi theo hướng công nghiệp; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi;

c) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Tham mưu, tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; Quản lý giống vật nuôi theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi theo quy định của pháp luật: Quản lý hoạt động của các cơ sở sản xuất, mua bán thức ăn chăn nuôi, sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi; Kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu, thức ăn chăn nuôi sản xuất và buôn bán, lưu hành trên địa bàn tỉnh; tham mưu cấp, cấp lại, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi; Tham mưu giải quyết các thủ tục hành chính về thức ăn chăn nuôi theo quy định.

5. Về thú y

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: Chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

b) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; cơ sở giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật theo hướng công nghiệp gắn với vùng chăn nuôi bảo đảm việc truy xuất nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật; thực hiện phòng, chống dịch động vật trên cạn; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật trên cạn gây ra; xây dựng cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi sau dịch bệnh động vật trên cạn;

c) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công bố dịch bệnh, công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn theo quy định; quyết định công nhận, thu hồi hoặc hủy bỏ quyết định công nhận, cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

d) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý, kiểm tra, kiểm soát giết mổ động vật theo quy trình và giám sát vệ sinh thú y tại các cơ sở giết mổ, sơ chế, bảo quản động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y;

g) Quản lý hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật: Quản lý hoạt động của các cơ sở sản xuất, buôn bán thuốc thú y trên địa bàn tỉnh; kiểm tra hoạt động sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; kiểm tra chất lượng

thuốc thú y lưu thông trên địa bàn tỉnh; cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất, Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.

6. Về thủy sản

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành: Kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định; quyết định công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu vực thuộc địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên; ban hành Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản, Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên địa bàn tỉnh;

b) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở chỉ đạo, tổ chức quản lý hoạt động thủy sản trên địa bàn tỉnh; tổ chức sản xuất, khai thác thủy sản; quản lý đối với khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản theo chuyên đề, nghề cá thương phẩm trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản, chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; điều tra, xác định bổ sung khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sinh trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khu bảo tồn đất ngập nước; công tác nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản;

c) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh; quyết định thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản cấp tỉnh; cấp, cấp lại, thu hồi quyết định công nhận, giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận trong lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

d) Quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; giám sát hoạt động khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; giám sát việc tham gia hội chợ, triển lãm, nghiên cứu khoa học và xử lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản sau khi hội chợ, triển lãm kết thúc (đối với trường hợp nhập khẩu để trưng bày tại hội chợ, triển lãm) của tổ chức, cá nhân đăng ký nhập khẩu theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện các thủ tục hành chính về công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản; công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản; phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

e) Quản lý tàu cá, tàu công vụ thủy sản, bến cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo phân cấp và quy định pháp luật; thực hiện kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định của pháp luật về khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, an toàn

thực phẩm trên tàu cá, bến cá, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ tại bến cá; tổng hợp báo cáo số liệu về thủy sản theo quy định;

g) Quản lý khai thác thủy sản nội địa trên địa bàn tỉnh theo quy định;

h) Tổ chức thực hiện kiểm soát an toàn thực phẩm tại chợ thủy sản đầu mối trên địa bàn tỉnh; quản lý mua, bán, sơ chế, chế biến, bảo quản, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định.

7. Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hóa thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

8. Thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; bảo tồn đa dạng sinh học trong lĩnh vực chăn nuôi và thủy sản.

9. Tham mưu thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về phòng, chống dịch bệnh động vật, thủy sản trên địa bàn tỉnh và nhiệm vụ công tác khác theo phân công của Sở Nông nghiệp và quy định của pháp luật;

10. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của Sở Nông nghiệp và môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

11. Quản lý các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

13. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

14. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo vào sản xuất trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản trên địa bàn tỉnh; tham mưu Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

15. Kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y, thủy sản; Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

16. Xây dựng dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, đơn vị trực thuộc chi cục theo quy định.

17. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, ngạch công chức và sắp xếp ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức,

viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

18. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

19. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Cục Chăn nuôi và Thú y, Cục Thủy sản và Kiểm ngư theo yêu cầu.

20. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản có Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục.

b) Phó Chi cục trưởng là người được Chi cục trưởng phân công chỉ đạo thực hiện một hoặc một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành hoạt động của Chi cục.

2. Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Chăn nuôi;

c) Phòng Thú y;

d) Phòng Thủy sản.

3. Các đơn vị trực thuộc:

a) Trạm Kiểm dịch, chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật Phú Thọ - Khu vực I;

b) Trạm Kiểm dịch, chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật Phú Thọ - Khu vực II;

c) Trạm Kiểm dịch, chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật Phú Thọ - Khu vực III;

d) Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản Vĩnh Lạc;

đ) Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản Tam Đảo;

e) Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản Việt Trì;

g) Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản Thanh Ba;

h) Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản Yên Lập;

i) Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản Hòa Bình;

k) Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản Tân Lạc;

l) Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản Yên Thủy.

Các đơn vị trực thuộc Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu, chịu sự chỉ

đạo, quản lý của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản được xác định trên cơ sở vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo kế hoạch, chỉ tiêu biên chế hàng năm.

2. Căn cứ chức năng nhiệm vụ, biên chế công chức, ngạch công chức và xếp ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hằng năm Chi cục rà soát, báo cáo trình Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng kế hoạch số lượng công chức, viên chức, số lượng người làm việc đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy sản và Quản lý chất lượng Nông lâm sản Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân các xã, phường; Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Phú Thọ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đinh Công Sứ